TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 145/2026/HS-ST Ngày: 09-6-2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Lệ

2. Ông Nguyễn Thế Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 -Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 147/2026/TLST-HS, ngày 05 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2026/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Đỗ Thành Đ, sinh ngày 19/10/2003 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ A, khu phố L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Đỗ Xuân Đ1 và bà Đỗ Thị N;

Tiền án: Không;

Tiền sự (01): Tại Quyết định số 07/2025/QĐ-TA, ngày 18/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh) đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc đối với Đỗ Thành Đ thời gian 12 tháng.

Bị bắt tạm giam ngày 20/01/2026, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Ngãi Giao, Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố H (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Thành Đ là đối tượng nghiện ma túy đang thuộc đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 1958/QĐ-UBND, ngày 19/11/2025 của Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian quản lý 02 năm, từ ngày 19/11/2025 đến ngày 19/11/2027.

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 30/12/2025, Đỗ Thành Đ đi đến khu vực đường S thuộc khu phố L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh thì gặp P (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Đ hỏi P có ma túy đá không Đ mua 200.000 đồng để sử dụng thì P đồng ý bán cho Đ 01 gói ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, Đ đem số ma túy mua được về nhà tại tổ A, khu phố L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh và một mình sử dụng hết số ma túy trên. Ngày 04/01/2026, Đ đi xuống xã L, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Công an xã L kiểm tra, tets ma túy trong cơ thể phát hiện Đ dương tính với ma túy tổng hợp Methamphetamine (ma túy đá). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành, thu mẫu nước tiểu, xác định hiện trường nơi Đ sử dụng trái phép chất ma túy.

* Tại Kết luận giám định số 1694/KL-KTHS, ngày 11/01/2026 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận:

"Một phong bì màu trắng được niêm phong, bên trong có 01 lọ nhựa có nắp nhựa màu vàng chứa mẫu nước tiểu (ký hiệu Mẫu M) có Methamphetamine"

* Cáo trạng số 08/CT-VKSHCM-KV12, ngày 28/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Đỗ Thành Đ về tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Tại phiên tòa sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 265a, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 xử phạt bị cáo Đỗ Thành Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Bị cáo Đỗ Thành Đ: Đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến bào chữa. Bị cáo nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh, điều luật áp dụng*

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do đó đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Đ là người đang thuộc đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 1958/QĐ-UBND, ngày 19/11/2025 của Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian quản lý 02 năm, từ ngày 19/11/2025 đến ngày 19/11/2027. Ngày 30/12/2025, tại tổ A, khu phố L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Đ tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, qua kết quả giám định tìm thấy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của bị cáo.

Từ hành vi trên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Đ về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và mức hình phạt*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về phòng, chống và kiểm soát ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đã chấp hành xong và hiện đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên vì ham muốn của bản thân mà bị cáo vẫn cố ý tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt tù thật nghiêm khắc để răn đe, giáo dục.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*

Tình tiết tăng nặng: Không có

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về hình phạt bổ sung*

Bị cáo là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, không có thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung.

[6] *Về án phí*

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Những vấn đề khác*

Đối với người đàn ông tên P có hành vi bán trái phép ma túy cho bị cáo hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đang tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Đỗ Thành Đ phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025:

Xử phạt Đỗ Thành Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/01/2026.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đỗ Thành Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- PV 06, PC 10- CA Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 12-Tp. Hồ Chí Minh;
- PTHA dân sự KV12- Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Minh Nghĩa